

### QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 11 về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;*

*Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới;*

*Thực hiện Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;*

*Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 274/TTr-SNN ngày 07/11/2016.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 6, Chương II và Điều 10, Chương III của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Trị như sau:**

1. Bổ sung Điểm 2, Khoản I, Điều 6, Chương II “Hồ sơ vay vốn” như sau:  
Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất có xác nhận của UBND cấp xã (theo mẫu 01/NTM).

## 2. Sửa đổi Khoản 2, Điều 6 “Trình tự thực hiện hỗ trợ lãi suất” như sau:

*Bước 1:* Những món vay hỗ trợ lãi suất khi đến kỳ hạn thu lãi, ngân hàng cho vay thu toàn bộ (100%) số tiền lãi vay từ khách hàng theo quy trình tín dụng, đồng thời ngân hàng cho vay lập 03 bản Giấy xác nhận số tiền lãi được hỗ trợ (theo mẫu 02/NTM), có chữ ký của ngân hàng và khách hàng vay (một bản ngân hàng cho vay giữ, một bản khách hàng vay giữ và một bản kèm danh sách chi tiết số tiền đề nghị hỗ trợ lãi suất gửi UBND cấp xã). Giấy xác nhận này được lập từng lần khi khách hàng trả lãi cho ngân hàng.

*Bước 2:* Định kỳ hàng quý, ngân hàng cho vay lập danh sách chi tiết số lãi đã thu của khách hàng vay và số tiền lãi đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 03/NTM) kèm theo Giấy xác nhận số tiền lãi được hỗ trợ gửi UBND cấp xã.

*Bước 3:* UBND cấp xã kiểm tra, ký xác nhận vào danh sách, sau đó chuyển Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, thị xã (sau 05 ngày nhận hồ sơ hợp pháp).

*Bước 4:* Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (hoặc Phòng Kinh tế thành phố, thị xã) kiểm tra, lập hồ sơ chuyển Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố, thị xã đề nghị chi trả số tiền hỗ trợ lãi suất (sau 05 ngày nhận hồ sơ hợp pháp).

*Bước 5:* Kho Bạc Nhà nước cấp huyện, thị xã, thành phố chuyển tiền hỗ trợ lãi suất qua UBND cấp xã (để thực hiện chi trả cho khách hàng vay).

*Bước 6:* Khách hàng vay vốn nhận tiền hỗ trợ lãi suất tại UBND xã, phường, thị trấn.

## 3. Sửa đổi Khoản 5, Điều 10, Chương III “Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn” như sau:

### a) UBND xã, phường, thị trấn

- Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh của các đối tượng vay vốn theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 quy định này;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã xác nhận vào giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất của khách hàng vay theo quy định tại Khoản 1, Điều 6;

- Phối hợp với tổ chức tín dụng trong việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng vốn vay của khách hàng khi có yêu cầu;

- Kịp thời phát hiện việc sử dụng vốn vay không đúng mục đích của khách hàng, báo cáo Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp trên xử lý;

- Thực hiện nhận tiền từ Kho bạc Nhà nước và chi trả phần lãi được hỗ trợ cho khách hàng vay;

- UBND cấp xã bố trí ngày cố định làm việc trong tuần để thực hiện việc chi trả hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay vốn.

### b) Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn: Kiểm tra, ký xác nhận vào danh sách số tiền lãi đề nghị hỗ trợ cho khách hàng, sau đó chuyển Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, thị xã.

4. Bổ sung Khoản 9, Điều 10, “Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước các cấp” như sau: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Kho bạc Nhà nước cấp huyện thực hiện việc chuyển tiền hỗ trợ lãi suất qua UBND xã, phường, thị trấn để thực hiện chi trả cho khách hàng vay.

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm e, Khoản 2, Điều 10, Chương III như sau:

Trách nhiệm của Ngân hàng cho vay: Tổ chức việc theo dõi, thống kê kịp thời, chính xác các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất, báo cáo Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp và cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu. Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng đầu quý) báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị (theo mẫu 04/NTM).

6. Điều chỉnh lại số thứ tự các Khoản tại Điều 10 như sau:

1. Khách hàng vay vốn; 2. Ngân hàng cho vay; 3. UBND, Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp huyện; 4. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Phòng Kinh tế thành phố, thị xã), Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện; 5. UBND, Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp xã; 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị; 8. Sở Tài chính; 9. Sở Kế hoạch và Đầu tư; 10. Kho bạc Nhà nước các cấp; 11. Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.

#### **Điều 2. Điều khoản thi hành.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2016.

2. Quyết định này bãi bỏ Khoản 2, Điều 6 và Khoản 5, Điều 10 Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH,**



**Nguyễn Đức Chính**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHO VAY HỖ TRỢ LÃI SUẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2016/QĐ-UBND ngày tháng năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Kính gửi: (tên TCTD cho vay).....  
Tên khách hàng vay (tổ chức, cá nhân).....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....fax.....Email;.....  
Tên người đại diện.....Chức vụ:.....  
Căn cứ:

1. Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quyết định số.../2016/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020.

Chúng tôi đề nghị: Ngân hàng (TCTD nơi cho vay) cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định đối với các khoản vay mới thuộc đối tượng (\*):  
.....  
.....

Chúng tôi cam kết chấp hành các quy định của pháp luật về cho vay và hỗ trợ lãi suất theo các quy định của pháp luật về cho vay và hỗ trợ lãi suất theo các quy định của TCTD, của UBND tỉnh Quảng Trị và các cam kết trong hợp đồng tín dụng; đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng được hỗ trợ lãi suất, hoàn trả ngay số tiền đã được hỗ trợ lãi suất; nếu sử dụng tiền vay không đúng mục đích của đối tượng được hỗ trợ lãi suất đã ghi trong Hợp đồng tín dụng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày...tháng....năm 201...

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**

**KHÁCH HÀNG VAY**  
*(Ký tên và đóng dấu nếu có)*

UBND cấp xã xác nhận<sup>1</sup>:.....

<sup>1</sup> Trường hợp dự án vay trên 1,0 tỷ đồng thì UBND cấp xã hướng dẫn cho người dân đến Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, thị trấn hướng dẫn phê duyệt dự án quy định tại Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND.

Ngày.....tháng.....năm 201.....

**TM. UBND XÃ**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu)*

---

Ghi chú:

- Khách hàng lập khi phát sinh vay lần đầu cho từng đối tượng cụ thể theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND, Khách hàng vay nhiều lần cho 01 đối tượng thì chỉ phải lập 01 giấy đề nghị khi vay món đầu tiên. Mỗi lần phát sinh vay đối tượng mới thì khách hàng phải lập giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất có xác nhận của UBND cấp xã.

- (\*) Căn cứ các đối tượng tại Điều 4 để khách hàng ghi đối tượng vay. Ví dụ: Khách hàng ghi " Vay vốn sản xuất hàng hoá nông nghiệp chủ lực theo điểm b, d, mục 1, điều 4"

TÊN TCTD  
Số...../GXN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN SỐ TIỀN LÃI PHẢI/ ĐƯỢC HỖ TRỢ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2016/QĐ-UBND ngày tháng năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Tên khách hàng vay vốn:.....

Người đại diện:.....

Địa chỉ:.....

Ngân hàng và khách hàng xác nhận số lãi tiền vay Khách hàng được hỗ trợ từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Quyết định số.../2016/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020 như sau:

TT	Số khế ước vay hoặc HĐTD/ ngày phát sinh món vay	Dư nợ khoản vay được hỗ trợ lãi suất đến ngày thu lãi	Mức lãi suất được hỗ trợ (%/năm)	Thời hạn được hỗ trợ lãi suất của món vay	Tổng số tiền lãi theo HĐTD mà TCTD đã thu của khách hàng	Tổng số tiền lãi khách hàng được hỗ trợ từ nguồn XDNTM
1	2	3	4	5	6	7
	<b>Tổng cộng</b>					

Tổng số tiền lãi phải/được hỗ trợ chi khách hàng (dòng tổng cộng, cột 7).....

Bằng chữ:.....

Hai bên xác nhận, số tiền lãi được hỗ trợ nêu trên để khách hàng làm cơ sở nhận tiền từ UBND cấp xã và khách hàng xác định và chi trả tiền hỗ trợ lãi suất.

Giấy xác nhận được lập 03 bản: Khách hàng giữ 01 bản; TCTD giữ 01 bản và gửi UBND cấp xã 01 bản (TCTD gửi kèm danh sách chi tiết số tiền lãi đã thu của khách hàng theo mẫu 03/NTM cho UBND xã, phường, thị trấn).

Ngày ...tháng...năm 201....

**Khách hàng**

(Ký, đóng dấu/nếu có)

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG CHO VAY**

**Lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kiểm soát**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN TCTD  
Số...../GXN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHI TIẾT SỐ LÃI ĐÃ THU CỦA KHÁCH HÀNG  
QUÝ.....NĂM 201.....**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2016/QĐ-UBND ngày tháng năm  
2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Kính gửi: UBND xã, phường, thị trấn.....

Ngân hàng đã thu lãi tiền vay của khách hàng thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Quyết định số..../2016/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015- 2020 như sau (Kèm theo Giấy xác nhận theo Mẫu 02/NTM):

ĐVT: đồng

TT	Tên khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất	Địa chỉ	Giấy xác nhận: Số/ ngày ( theo mẫu 02/NTM)	Tổng số tiền lãi theo HĐTD mà TCTD đã thu của khách hàng	Trong đó: Tổng số tiền lãi khách được hỗ trợ từ ngân sách
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng cộng</b>				

Số tiền bằng chữ:.....

Ngày.....tháng...năm 20.....

Trưởng phòng Kế toán

vay.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc TCTD cho

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Danh sách lập 02 bản, 01 bản gửi UBND xã, phường, thị trấn, 01 bản TCTD lưu.
- Một khách hàng có nhiều giấy xác nhận (mẫu 02/NTM) thì mỗi Giấy xác nhận được ghi một cột ở dòng cột 4, 5, 6 (Cột 1, 2, 3 chỉ ghi dòng cho 1 khách hàng)
- Kèm theo danh sách này là các giấy xác nhận tương ứng.

Mẫu: 04/NTM

Ngân hàng.....  
Chi nhánh Quảng Trị

**BÁO CÁO CHO VAY HỖ TRỢ LÁI SUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XDNTM  
THEO QUYẾT ĐỊNH 21/2015/QĐ-UBND NGÀY 14/9/2015 VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ...../2016/QĐ-UBND  
NGÀY ....../...../2016 CỦA UBND TỈNH QUẢNG TRỊ**

Quý..... năm .....

( Ban hành kèm theo Quyết định số: /2016/QĐ-UBND ngày tháng năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực cho vay	Doanh số cho vay		Dự nợ		Số khách hàng còn dự nợ			Tổng số tiền đã hỗ trợ		
		Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình	Dự nợ đến....	Nợ xấu	Hộ gia đình, cá nhân	HTX	THTT	Chủ trang trại	Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm chương trình
I	Cho vay Phát triển cây trồng, VN.....										
1	Lĩnh vực trồng trọt										
2	Lĩnh vực chăn nuôi										
3	Lĩnh vực thủy sản										
II	Cho vay các hoạt động ứng dụng KHCN....										
III	Cho vay phát triển kinh tế trang trại										
IV	Phân theo địa bàn huyện, thị										
1	Đông Hà										
	TX Q Trị										
	Hải Lăng										
	.....										

Ngày.....tháng.....năm 201....

Lập biểu

Kiểm soát